TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026.
V/v Tranh chấp xin ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Nguyễn Văn Đoạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang không tham gia.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1987. *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp H, xã M, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987 *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Địa chỉ: ấp H, xã M, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Anh Nguyễn Ngọc L trình bày:

Vào năm 2015, anh và chị Nguyễn Thị D yêu thương, được gia đình đồng ý và anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình chung sống vợ chồng có con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Ngọc Thái D1, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay, con đang ở với chị D nuôi dưỡng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly thân. Nay cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu được Toà án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu .

- Về con chung: Anh đồng ý giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Ngọc Thái D1, sinh ngày 24/6/2020 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Chị Nguyễn Thị D trình bày ý kiến:

Chị thống nhất với trình bày của anh Nguyễn Ngọc L về quan hệ hôn nhân, con chung và chia tài sản chung, nợ chung. Do mâu thuẫn gia đình nên anh chị đã ly thân nhau. Nay anh L yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Ngọc Thái D1, sinh ngày 24/6/2020. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị thống nhất với ý kiến của anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/01/2026, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vẫn mặt anh tại phiên tòa sơ thẩm và anh có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/01/2026, chị Nguyễn Thị Diệu C ý kiến đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L. Đồng thời, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D thì quan hệ pháp luật được xác định là: *"Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn chị Nguyễn Thị D có địa chỉ cư trú tại xã M, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

[2]. Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị D đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01/2015 ngày 10/4/2015 nên căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị D là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của anh L cho rằng, anh không còn tình cảm, không yêu thương, không quan tâm, chăm sóc với chị D nên đã ly thân với nhau; mặc dù, anh chị đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không được. Đồng thời, chị D thừa nhận vợ chồng chị đã không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng anh chị đã ly thân. Do đó, anh L yêu cầu ly hôn với chị thì chị đồng ý. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của anh L có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Anh L, chị D thống nhất thừa nhận anh chị có con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Ngọc Thái D1, sinh ngày 24/6/2020. Hiện nay, con đang ở với chị D nuôi dưỡng. Ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và anh L tự nguyện giao con chung cho chị D nuôi dưỡng hai con chung theo nguyện vọng của con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh L không cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc L được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu .

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Ngọc L giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 13/03/2015 và Nguyễn Ngọc Thái D1, sinh ngày 24/6/2020 cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

Anh Nguyễn Ngọc L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh L không cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0011967 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

6. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 4-An Giang
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Quỳnh